

Số: /BC-BCĐ

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện năm 2022, quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Điện Biên

Thực hiện Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ban Chỉ đạo Đề án 06 đánh giá kết quả triển khai thực hiện năm 2022, quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, triển khai

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 triển khai thực hiện Đề án 06; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 18/11/2022 đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; ban hành Kế hoạch số 442/KH-BCĐ ngày 15/02/2023 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023.

- Tham mưu thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác từ cấp tỉnh đến tổ dân phố, thôn, bản; tổ chức 10 hội nghị trực tuyến 3 cấp thúc đẩy việc triển khai thực hiện Đề án 06 (trong đó có 01 hội nghị làm việc với đồng chí Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc - Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó thường trực Tổ Công tác Đề án 06 Trung ương và 01 hội nghị tập huấn trực tuyến 7 phương thức thay thế sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4240/UBND-NC ngày 30/12/2022 chỉ đạo số hóa Sổ hộ tịch; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 16/02/2023 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 28/3/2023 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc phê duyệt các mô hình điểm về bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tham mưu BCĐ Đề án 06 tỉnh ban hành Kế hoạch số 600/KH-BCĐ ngày 03/3/2023 về việc kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh

Điện Biên. Thành lập Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại 05 Ban Chỉ đạo cấp huyện và 09 Tổ công tác cấp xã. Sau kiểm tra đã tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn số 1099/BCĐ ngày 31/3/2023 về việc chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị; chỉ ra các tồn tại, hạn chế và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh ban hành Công văn: Số 682/BCĐ ngày 10/3/2023; số 787/BCĐ ngày 20/3/2023; số 1079/BCĐ ngày 10/4/2023 đánh giá kết quả triển khai thực hiện, đôn đốc các nhiệm vụ chưa hoàn thành và tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các “**điểm nghẽn**” trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Công an tỉnh đã tổ chức Hội nghị ký kết Kế hoạch phối hợp số 01/KHPPH-CAT-TĐTN-HLHPN ngày 03/4/2023 giữa Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh nhằm phát huy vai trò xung kích của đoàn thanh niên, hội viên phụ nữ trong tuyên truyền, hướng dẫn thu nhận, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nhất trí chủ trương khen thưởng 02 tập thể, 05 cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06; Công an tỉnh tỉnh khen thưởng đối với 20 tập thể và 30 cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh Điện Biên.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc của BCĐ Đề án 06

- Thành lập 08 đoàn, tổ chức 83 lượt kiểm tra đối với 10/10 Ban Chỉ đạo cấp huyện, 62 Tổ Công tác cấp xã đánh giá tiến độ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề án. Sau kiểm tra, đôn đốc nhiều cơ quan, đơn vị, UBND các cấp đã vào cuộc quyết liệt, các nhiệm vụ Đề án 06 trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực Tư pháp, Y tế, Giáo dục, BHXH, Lao động -Thương binh và Xã hội... được triển khai chủ động, có chuyển biến rõ rệt.

- Ban hành 09 Công văn đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các cấp chấn chỉnh đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu đi đầu thực hiện Đề án 06; đánh giá “*điểm nghẽn*” và đề nghị người đứng đầu các cấp, các ngành vào cuộc tháo gỡ “*điểm nghẽn*”.

3. Kết quả cụ thể

3.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính

- Thu thập, làm sạch 656.251 dữ liệu dân cư (đạt 100%); thu nhận 487.664 hồ sơ CCCD, đạt 98,9%, xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố.

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công tỉnh với hệ thống thông tin một cửa tỉnh; kiểm tra an ninh an toàn, kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ 20/6/2022; thực hiện xác thực đủ 20 trường thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC.

- Triển khai 23/25 dịch vụ thiết yếu trên Cổng dịch vụ công; Tiếp nhận, giải quyết 162.707/245.128 hồ sơ trực tuyến (đạt 66,4%). Riêng thủ tục thuộc

lĩnh vực cư trú, con dấu, hộ chiếu từ quý IV/2022 đến nay, 100% thực hiện trên môi trường trực tuyến.

3.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Rà soát, đối sánh với Cơ sở DLQG về dân cư và tiến hành cập nhật thông tin cá nhân của 204.304 học sinh, sinh viên (đạt 98,72%) và 15.191 cán bộ, giáo viên ngành giáo dục đạt 98,90%; cập nhật 165.979 dữ liệu trẻ em thuộc hộ nghèo, khuyết tật, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (đạt 79%); bổ sung và chuẩn hóa dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội cho 28.786 (đạt 98,8%).

- Cập nhật số CCCD vào cơ sở dữ liệu người tham gia BHYT được 524.945 hồ sơ (đạt 86,3%); trang cấp 147 thiết bị đọc mã QR trên CCCD cho 117/139 Cơ sở khám chữa bệnh. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng CCCD thành công năm 2002 đạt 48,2% (riêng quý I/2023 đạt 88,6)

- Triển khai đăng ký tài khoản liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe cho 14 Cơ sở Y tế có thẩm quyền (đạt 100%), đến nay đã phát sinh 2.502 lượt khám sức khỏe.

- Triển khai thực hiện việc thu nhận học phí, thanh toán chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh không dùng tiền mặt đạt 15% (riêng thành phố Điện Biên Phủ đạt 65%); triển khai thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng tại TX.Mường Lay, TP.Điện Biên Phủ, Điện Biên đạt 63%. 07 địa phương còn lại đang tiến hành triển khai.

- Cục Thuế tỉnh đã triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho 30 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực trực tiếp liên quan đến giao dịch với người tiêu dùng trên địa bàn.

3.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Đã thu nhận được 257.289 hồ sơ định danh điện tử (đạt 54,4%), kích hoạt 104.594 tài khoản định danh điện tử (đạt 41%) xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố.

- Cập nhật thông tin 297 cơ sở lưu trú và khám chữa bệnh lên hệ thống; Công dân sử dụng ứng dụng VNeID thông báo lưu trú 129.417 lượt; cung cấp thông tin về ANTT 340 lượt.

- Tiến hành làm sạch dữ liệu khách hàng, chuẩn hóa thông tin thuê bao di động được 36.988 trường hợp; Cấp 34.742 tài khoản ngân hàng miễn phí cho công dân phục vụ thanh toán phí và lệ phí không dùng tiền mặt.

3.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Kết quả công tác số hóa hồ sơ: Tiến hành số hóa 587.139 hồ sơ CMND 9 số, đạt 99,99%; Tiến hành bước rà soát, đối sánh Sổ hộ tịch với Cơ sở DLQG về dân cư (đạt 100%) để phục vụ số hóa sổ hộ tịch và chuẩn bị các điều kiện thực hiện việc số hóa; số hóa 16.306 hồ sơ cư trú (đạt 29,45%) hiện tạm dừng theo chỉ đạo của Bộ Công an.

- Rà soát cập nhật được 90.382 dữ liệu Hội Nông dân (đạt 100%), 45.207 dữ liệu Hội người cao tuổi (đạt 100%) và 18.147 dữ liệu Hội Cựu chiến binh đạt

99,96%, 44.438 dữ liệu Hội Chữ thập đỏ, đạt 80%. Hoàn thành cập nhật thông tin 8.747 dữ liệu trẻ em đăng ký khai sinh từ nguồn Bộ Tư pháp; 2.714 dữ liệu công dân từ nguồn Bảo hiểm xã hội; Làm sạch dữ liệu tiêm chủng 181.395 trường hợp; cấp hộ chiếu vắc xin 450.612 trường hợp.

- Cập nhật dữ liệu 192 đối tượng truy nã, 3.322 đối tượng thi hành án, 8.573 đối tượng quản lý theo nghiệp vụ, 946 đối tượng quản lý theo pháp luật; 11.356 dữ liệu phạm nhân; Rà soát, làm sạch 12.620 hồ sơ xe ô tô (đạt 100%), 227.541 hồ sơ xe mô tô, xe gắn máy (đạt 78%).

3.5. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 và 7 phương thức thay thế Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy, trong đó đã đăng 2.058 tin, bài, phóng sự; xây dựng bài phát thanh bằng nhiều thứ tiếng dân tộc (Mông, Thái, Khơ Mú...) phát trên loa phố, thôn, bản; tuyên truyền thường xuyên trên các màn hình Led tại khu vực trung tâm, đông dân cư để người dân và doanh nghiệp tiếp cận.

- Huy động Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức tuyên truyền về Đề án 06 và hướng dẫn công dân trong việc cài đặt, kích hoạt và sử dụng định danh điện tử (VNeID) tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật và Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên, Trường Cao đẳng nghề Điện Biên thu hút hơn 1.200 đoàn viên thanh niên và hội viên phụ nữ tham gia.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu chưa quyết liệt vào cuộc trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, nhất là việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ xử lý những điểm "điểm nghẽn" cho cấp cơ sở.

- Toàn tỉnh còn khoảng 11.000 hộ (chiếm 8%) chưa được sử dụng điện lưới quốc gia; 32,6% người dân không có điện thoại thông minh, 16 bản chưa có dịch vụ thông tin di động, 79 bản chưa có dịch vụ internet băng rộng di động (3G, 4G), 171 bản chưa có dịch vụ internet băng rộng cố định (cáp quang), tỷ lệ hộ nghèo chiếm 30,35%, cận nghèo chiếm 9,63%... nên ảnh hưởng đến việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác làm sạch dữ liệu dữ liệu BHXH đạt 86,3%; rà soát, đối sánh làm sạch dữ liệu Sổ hộ tịch với Cơ sở DLQG về dân cư chậm tiến độ. Còn 03 huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên chưa cấp kinh phí thực hiện số hóa hộ tịch.

- Tỷ lệ thực hiện thành công trong khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD đã đạt 88,6%, tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng thẻ CCCD để đi khám chữa bệnh còn thấp (56,6%); việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng An sinh xã hội còn thấp, đạt 63%; thanh toán học phí không dùng tiền mặt toàn tỉnh mới đạt 15%.

- Kinh phí thực hiện Đề án 06 hạn chế, chưa có nguồn ngân sách riêng cho Đề án nên phải lựa chọn ưu tiên nhiệm vụ cần thiết triển khai trước và chia ra trong nhiều năm.

- Nguy cơ mất an ninh an toàn hệ thống vẫn hiện hữu, do trình độ công nghệ thông tin và ý thức cán bộ vận hành hệ thống còn hạn chế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2023

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án 06; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, giải quyết các “điểm nghẽn” trong triển khai, thực hiện Đề án 06. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, UBND các cấp trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt và hiệu quả với phương châm 5 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*” và “*trách nhiệm thuộc về người đứng đầu*”.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích của CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID; huy động các đoàn thể, đi đầu là Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, các tổ công nghệ số cộng đồng vào cuộc, đồng hành cùng người dân trong chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 12/CT-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh; Chi thị số 28-CT/TU ngày 28/3/2023 Tỉnh ủy về tăng cường thực hiện Đề án 06; thực hiện có hiệu quả **18 nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, 09 nhiệm vụ theo chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương** đã đề ra tại Kế hoạch số 442/KH-BCĐ ngày 15/2/2023 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; thu nhận hồ sơ CCCD, định danh điện tử cho 100% công dân trong độ tuổi; làm sạch dữ liệu chuyên ngành và cập nhật thông tin các Hội đảm bảo 100% trên hệ thống Cơ sở DLQG về dân cư.

- Hoàn thành việc làm sạch dữ liệu bảo hiểm, bảo đảm 100% người đóng bảo hiểm đồng bộ với Cơ sở DLQG về dân cư; Đẩy mạnh việc khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD tiến tới bỏ thẻ BHYT vật lý.

- Đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành kết nối với Cơ sở DLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng An sinh xã hội, chi trả học phí và hỗ trợ chính sách cho học sinh khu vực đặc biệt khó khăn; triển khai thu phí, lệ phí, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các dịch vụ tham quan, ăn uống nhằm chống thất thu thuế.

- Triển khai hiệu quả đối với 53 dịch vụ công thiết yếu (trong đó có 25 dịch vụ theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), nâng cao tỷ lệ thực hiện trực tuyến, cắt giảm dần bộ phận tiếp nhận trực tiếp.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông phục vụ việc triển khai, thực hiện liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC còn lại.

- Phối hợp thực hiện thanh tra công vụ bảo đảm thực hiện bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Tổ Công tác

Đề án 06 của Chính phủ tại Công văn số 2105/TCTTKĐA ngày 04/4/2023.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa bàn, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp khẩn trương triển khai các “**Mô hình điểm**” về thực hiện Đề án 06 đảm bảo phát huy hiệu quả, tạo phong trào, khí thế lan tỏa tới mọi người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2022, quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Ban Chỉ đạo Đề án 06 báo cáo UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh;
- BCĐ và tổ công tác cấp huyện, xã;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu: BCĐ(CAT-CQTT).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
Đại tá Ngô Thanh Bình**